**TOÁN**

**TIẾT 79 : Bài 38: ÔN TẬP HỌC KÌ I (TIẾT 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**- HS thực hiện được việc tái hiện các kiến thức, kĩ năng cơ bản đã học của ba mạch kiến thức, nhận biết tính hệ thống của một số kiến thức đã học.

- Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc ba mạch kiến thức.

- HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; sử dụng công cụ, phương tiện toán học; giải quyết các vấn đề toán học, mô hình hóa toán học và các phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm, yêu nước.

2. **Năng lực** **chung:**- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoach dạy học, bài giảng Powerpoint, tivi.

- HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5’)****a. Mục tiêu:**+ Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: cả lớp- Tổ chức HS lần lượt đọc các số sau:21 675 200; 345 670 678; 67 868- Nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt vào bài mới**2. Vận dụng – trải nghiệm 29’****Mục tiêu:**  Vận dụng giải quyết các vấn đề đơn giản của thực tế cuộc sống liên quan đến các nội dung thuộc ba mạch kiến thức.**b. Phương pháp, hình thức tổ chức**: Cá nhân, nhóm**Bài 5:** - Gọi HS đọc yêu cầu- Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân và chia sẻ với bạn- Tổ chức cho HS nhận xét- Tổ chức nhận xét, sửa bài- Nhận xét tuyên dương.**Thử thách:**- Gọi 1 HS đọc bài tập- Yêu cầu HS hoạt động nhóm làm bài- Gv theo dõi, hỗ trợ HS làm bài - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp- Nhận xét – sửa sai **Đất nước em:** **-** Gọi HS đọc yêu cầu- Yêu cầu HS làm vào bảng con- Yêu cầu HS giải thích**3. Tiếp nối (1’)**- Nhận xét tiết học- Dặn HS xem lại bài, chuẩn bị bài: Ôn tập các phép tính (tiết 1) | - HS lần lượt đọc các số - HS lắng nghe- HS đọc bài tập- HS làm bài cá nhân:Có 3 nhóm các tờ tiền 100 000 đồngĐếm theo trăm nghìn nhóm thứ nhất: 1 trăm nghìn đồng, 2 trăm nghìn đồng, 3 trăm nghìn đồng, ..., 1 triệu đồng. Môi nhóm khoảng 1 triệu đồng. Đếm theo các nhóm: 1 triệu đồng, 2 triệu đồng, 3 triệu đồng. Có khoảng 3 triệu đồng.- HS sửa bài- Lắng nghe- HS nêu yêu cầua. Đọc dân số các châu lụcChâu Á: Bốn nghìn sáu trăm năm mươi mốt triệu ngườiChâu Âu: Bảy trăm bốn mươi bốn triệu ngườiChâu Đại Dương: Bốn mươi ba triệu ngườiChâu Mỹ: Một nghìn không trăm hai mươi bảy triệu ngườiChâu Phi: Một nghìn ba trăm bảy mươi ba triệu người.b. A, B, C sống ở châu Á, châu Mỹ, châu Phi.Sắp xếp dân số ba châu lục theo thứ tự từ lớn đến bé:4 651 000 000; 1 373 000 000; 1 027 000 000.Sắp xếp các châu lục theo thứ tự nhiều dân đến ít dân: châu Á, châu Phi, châu Mỹ.Bạn A sống ở châu Á, bạn B sống ở châu Phi, bạn C sống ở châu MỹBạn D sống ở Châu Đại DươngBạn E sống ở châu Âu- HS đọc yêu cầu- HS làm bài vào bảng con300 000 ( vì là số tròn trăm nghìn có 6 chữ số và chữ số hàng trăm nghìn là chữ số lẻ thứ hai trong dãy số tự nhiên)- HS lắng nghe- HS lắng nghe và thực hiện.  |